

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214/2020/HS-ST**
Ngày: 06 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2020/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bình M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001, tại: Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 68, đường 9, tổ 9, khu phố 1, phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 14, đường P, khu phố B, phường A, thành phố (thị xã) D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Đình T, sinh năm 1975; Mẹ: Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1982;

Tiền án: Ngày 10/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 18/7/2019 kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của M, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Ngày 14/4/2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức ủy thác thi hành án phạt tù cho Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thi hành đối với Lê Bình M. Hiện Minh chưa chấp hành hình phạt đối với bản án này.

Tiền sự: Không;

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 09/5/2020 sau chuyển tạm giam để điều tra cho đến nay. (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Số nhà 68, đường 9, tổ 9, khu phố 1, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Khu phố 8, tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bình M là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp.

Khoảng 05 giờ ngày 17/4/2020, Lê Bình M đến tiệm nét không rõ tên thuộc khu vực trên địa bàn phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi game. Do không có tiền tiêu xài nên M điện thoại cho C (không rõ nhân thân lai lịch) để mượn tiền. C hẹn gặp M tại quán cà phê không rõ tên thuộc phường A, thành phố D. Tại đây, M hỏi mượn C mượn số tiền 700.000đồng nhưng C nói chỉ cho M số tiền 300.000đồng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, C chở M đến khu vực khu phố 2, phường T, thị xã Bến Cát kêu M xuống xe đứng đợi để C về lấy tiền. Sau đó, M đi bộ đến khách sạn H cạnh đường Quốc lộ 13, thuộc khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát thuê phòng 102 để tắm rửa nghỉ ngơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, M điện thoại vào số 0987.746.344 cho C hỏi mượn C cục sạc pin điện thoại. Đến khoảng 16 giờ ngày 17/4/2020, đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) đến đưa cho M cục sạc pin điện thoại, sau đó B đi đâu không rõ. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/4/2020, M trả phòng ở khách sạn H rồi đi ra quầy bán nước của chị Nguyễn Thị S (sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương) trước cổng của khách sạn H ngồi uống nước. Sau đó, M đi mua mì tôm rồi quay lại nhờ chị S nấu giùm. Trong lúc M ngồi ăn mì, chị S lấy con dao Thái Lan và rửa trái cây ra gọt và mời M ăn. Sau khi gọt trái cây ăn xong, chị S để con dao và rửa trái cây trên bàn nhựa bên hông quầy nước. Đến khoảng 21 giờ ngày 17/4/2020, chị S dọn dẹp quầy bán nước để đi về nhà. Lúc này, do không còn tiền tiêu xài và không gọi điện thoại được cho C, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị S. M thấy chị S đứng trong quầy bán nước tắt đèn, đóng cửa sổ của quầy. M liền đi lại chỗ bàn nhựa nơi chị S để rửa trái cây và con dao, M dùng tay phải cầm lấy con dao Thái Lan rồi đi vào trong quầy nước, tay phải M cầm dao kề vào cổ của chị S, tay trái M quàng vào trước ngực của chị S không chế nói: “Cướp đây, có nhiều tiền đưa hết đây, không được la lên nếu không là tao đâm chết”. Lúc này, chị S lo sợ nên lấy trong túi quần đang mặc số tiền 1.000.000đồng đưa cho M. M lấy 1.000.000đồng cất vào túi quần của M đang mặc rồi kêu chị S đưa điện thoại và chìa khóa. Chị S nói điện thoại để trong túi

nilon treo trên xe mô tô hiệu Airblade biển số 61G1-295.28 dựng bên trong cổng của khách sạn H, còn chìa khóa xe mô tô thì cắm trong ổ khóa cửa quây nước. M dùng tay đẩy chị S vào bên trong quây nước rồi dùng ổ khóa có sẵn trên cửa, khóa cửa quây lại. M đi ra ngoài ném con dao vào gốc cây bên cạnh quây nước rồi lấy chùm chìa khóa cửa quây nước đi vào chỗ dựng xe mô tô hiệu Airblade biển số 61G1-295.28 trong cổng của khách sạn H mở công tắc điện của xe dắt bộ xe ra ngoài đường khởi động máy điều khiển chạy đi. Trên đường đi, M kiểm tra trong túi nilon màu trắng treo trên xe có một điện thoại di động hiệu Samsung A17 và một chiếc áo khoác màu hồng. M cầm điện thoại Samsung A17 của chị S trên tay, còn áo khoác màu hồng của chị S, M lấy mặc lên người. Sau đó, M nhắn tin cho C biết M đã chiếm đoạt được điện thoại và xe. Cầu điện thoại kêu M chạy đến vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn đợi C. Khoảng 15 phút sau, N (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở C chạy đến, M đưa điện thoại Samsung A17 vừa chiếm đoạt được của chị S cho C và nói C tắt nguồn điện thoại. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở C, còn M điều khiển xe mô tô 61G1-295.28, chạy đến khu vực vòng xoay An Phú, thị xã Thuận An thì rẽ vào một con hẻm nhỏ rồi dừng lại. C kêu M đưa xe mô tô 61G1-295.28 vừa cướp được cho C, M xuống xe mở cốp xe mô tô 61G1-295.28 lên kiểm tra nhìn thấy bên trong cốp có một túi xách màu da. M định lấy lên xem thì C nói để ngày mai xem nên M đóng cốp xe lại và giao xe mô tô 61G1-295.28 cho C. M lên xe mô tô của N, còn C điều khiển xe mô tô 61G1-295.28 đi đâu không rõ. Nghiệp chở M chạy lòng vòng khu vực thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, N hỏi M áo khoác M đang mặc là của ai thì M nói áo chiếm đoạt có được. N chở M rẽ vào một con hẻm tại phường Dĩ An 1, N kêu M cởi áo khoác của chị S mà M đang mặc trên người vứt đi để tránh bị phát hiện. M đồng ý vứt bỏ áo khoác ven đường. Khoảng 01 giờ sau, C điện thoại kêu N chở M đến đường hẻm gần trường học Nhi Đồng 1, thuộc thành phố Dĩ An gặp C. Tại đây, C đưa cho M số tiền 1.000.000đồng rồi C đi đâu không rõ. M nhờ N chở đến khu vực công viên 2-9 thuộc phường Dĩ An 1, thành phố Dĩ An đón xe mô tô về phường Linh Xuân, quận Thủ Đức để ngủ. Đến sáng ngày 18/4/2020, M gọi điện cho C thì không liên lạc được.

Đối với chị S, sau khi bị M dùng dao khống chế, khóa cửa quây nước, nhốt không ra được, chị S mở cửa sổ của quây nước đi ra ngoài rồi đến Công an phường T, thị xã Bến Cát trình báo toàn bộ sự việc. Tài sản chị S khai báo bị chiếm đoạt gồm 01 xe mô tô hiệu honda Airblade biển số 61G1-295.28; 04 chỉ vàng 18K gồm: 01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền để trong túi xách màu da trong cốp xe mô tô 61G1-295.28; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A17 và số tiền 22.000.000 đồng trong túi áo khoác màu hồng trong túi nilon treo trên xe mô tô 61G1-295.28; một giấy phép lái xe; một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị S, một thẻ ATM, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1-295.28.

Qua hình ảnh camera của khách sạn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xác định được Lê Bình M là người thực hiện hành vi

chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị S nên phối hợp với Công an thành phố Dĩ An mời M làm việc. Tại đây, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu honda Airblade năm 2014 biển số 61G1-295.28 trị giá 14.000.000 đồng.

+ 04 chỉ vàng 18K gồm 01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền có trị giá 7.080.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A17 trị giá 7.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại được bị hại xác định là 51.280.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với Kết luận định giá tài sản và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Quá trình giải quyết bị hại khai nhận: Hành vi bị cáo thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Về phần tài sản bị thiệt hại, bị hại khai nhận tài sản bị thiệt hại gồm 01 xe mô tô hiệu honda Airblade năm 2014 biển số 61G1-295.28; 04 chỉ vàng 18K gồm 01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền; số tiền 23.000.000đ, tuy nhiên không chứng minh được có số tiền 22.000.000đ, 04 chỉ vàng 18k (01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền) trong cốp xe nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với những tài sản này. Chị đã nhận số tiền bồi thường là 20.000.000đ nên không yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 212/CT - VKSBC ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Bình M, về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 484/2019/HS – PT ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị thiệt hại do bị hại khai báo gồm 01 xe mô tô hiệu honda Airblade năm 2014 biển số 61G1-295.28; 04 chỉ vàng 18K gồm 01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền; số tiền 23.000.000đ, tuy nhiên không chứng minh được có số tiền 22.000.000đ, 04 chỉ vàng 18k (01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền) trong cốp xe nên không có căn cứ xử lý. Đối với số tài sản bị thiệt hại, bị hại đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000đ, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại sắc, nhọn, cán nhựa màu đen, dài khoảng 22,5cm là công cụ phạm tội.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng số 212/CT-VKSBC ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đủ cơ kết luận:

[2.1] Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 17/4/2020, tại khu vực quán nước cạnh công khách sạn H, nằm bên lề đường Quốc lộ 13, thuộc khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lê Bình M đã có hành vi dùng 01 con dao thái lan không chế chi Nguyễn Thị S, chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 61G1 – 295.28, 01 điện thoại di động SamSung A71 và số tiền 1.000.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.200.000đ.

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, dùng dao là hung khí nguy hiểm không chế bị hại để chiếm đoạt tài sản, xâm hại đến quyền về nhân thân và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thấy trước được hậu quả nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy bị hại khai báo tài sản bị thiệt hại gồm gồm 01 xe mô tô hiệu honda Airblade năm 2014 biển số 61G1-295.28; 04 chỉ vàng 18K gồm 01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền; số tiền 23.000.000đ, tuy nhiên không chứng minh được có số tiền 22.000.000đ, 04 chỉ vàng 18k (01 nhẫn trơn, 02 bông tai, 02 mặt dây chuyền) trong cốp xe do đó không đủ cơ sở để xem xét xử lý. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 212/CT - VKSBC ngày 05/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa chấp hành, nay lại tiếp tục dùng dao là hung khí nguy hiểm, có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại chiếm đoạt tài sản, điều đó cho thấy bị cáo

lười lao động, bất chấp kỷ cương, xem thường pháp luật. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa chấp hành án, là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo chưa chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù theo bản án số: 484/2019/HS – PT ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hồ Thị Hồng N là mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 20.000.000đ, không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên. Bị hại là chị S đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- 01 dao kim loại sắc, nhọn, cán nhựa màu đen, dài khoảng 22,5cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các đối tượng tên C, N không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bình M phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù theo bản án số: 484/2019/HS – PT ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại sắc, nhọn, cán nhựa màu đen, dài khoảng 22,5cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/10/2020 giữa Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND T. Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Bị cáo; Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga